

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 69/2020/HS-PT
Ngày : 15 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân H

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh T

Bà Nguyễn Thị Hoài X

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn P – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn S và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn S** - Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1979 tại: Xã A, huyện H, tỉnh B; nơi ĐKKTT: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L – Sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị S – Sinh năm: 1960; có vợ: Nguyễn Thị Bích K – Sinh năm: 1978 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Tại Bản án hình sự số 03/2019/HS-ST ngày 06/3/2019, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 11/6/2019; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Thanh V** - Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1982 tại: Xã H, huyện H, tỉnh B; nơi ĐKKTT: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe tải và sửa xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh X (chết) và bà Lê Thị Bích N – Sinh năm: 1960; có vợ: Nguyễn Thị Kim C – Sinh năm: 1984 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993 tại: Xã A, huyện H, tỉnh B; nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Phan Thị C – Sinh năm: 1956; có vợ: Lê Thị Kim L – Sinh năm: 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Hồ K - Luật sư đang hoạt động tại Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B bào chữa cho bị cáo do bị cáo mời; địa chỉ: Số 110 đường H, thành phố Q, tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/11/2019, sau khi đi thăm dò thấy không có lực lượng Kiểm lâm tuần tra chốt giữ, Nguyễn Văn S đã gọi điện thoại cho em vợ là Nguyễn Văn T và đồng thời bảo T gọi Nguyễn Thanh V (anh rể của S) dậy đi làm; T gọi V dậy và cả hai đều tự hiểu là điều khiển xe tải của S chở gỗ trái phép đi bán cùng S vì trước đó cả 03 người đã nhiều lần cùng nhau vận chuyển gỗ trái phép đi bán. Sau khi T đến gọi V dậy, cả hai đi đến sân nhà của S ở thôn P, xã A, huyện H, tỉnh B và lên xe ô tô tải mang biển kiểm soát 51C-xxx (xe của S) đang đậu ở đó; lúc này trên thùng xe có 20 hộp gỗ xẻ mà S đã chặt sẵn. V điều khiển xe chở T đến thôn K, xã A, huyện H, tỉnh B để đón S; sau khi đón S, V tiếp tục điều khiển xe chạy đường tỉnh lộ ĐT 638 hướng huyện P.

Trong lúc S, V, T đang vận chuyển gỗ trên đường đi đến thôn T, xã A, huyện H, tỉnh B thì ông Huỳnh Công K là Cảnh sát giao thông Công an huyện H nhận được tín báo của Hạt Kiểm lâm huyện H về việc phối hợp kiểm tra xe ô tô tải mang biển kiểm soát 51C-xxx vì nghi ngờ có dấu hiệu vận chuyển gỗ trái phép. Lúc này, ông K đang thực hiện nhiệm vụ chốt chặn, kiểm tra, xử lý dịch bệnh động vật (Theo Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H) và phối hợp kiểm tra, xử lý việc vận chuyển lâm sản trái pháp luật (Theo Kế hoạch số 239/KH-HKL-CA ngày 11/10/2019 giữa Công an huyện H và Hạt Kiểm lâm huyện H) cùng với Tổ công tác là ông Đinh Văn H – Cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện H, ông Phạm Ngọc A – Cán bộ Thú y xã A tại đoạn đường thuộc thôn T, xã A, huyện H. Khi phát hiện xe ô tô tải nói trên, ông K dùng gậy đèn chuyên dụng ra tín hiệu yêu cầu xe ô tô tải mang biển kiểm soát 51C-xxx dừng lại; khi thấy tín hiệu dừng xe của Cảnh sát giao thông, V điều khiển xe đi chậm và dừng lại, phần đầu xe bên phụ cách ông K khoảng 02m và xe vẫn nổ máy. Cùng lúc đó, ông Đặng Hoài M và ông Nguyễn Đức H là các Cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện H cũng điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 77M8-4xxx đi đến và dừng trước đầu xe ô tô tải để phối hợp kiểm tra. Lúc này, S đã ý thức được là hành vi vận chuyển gỗ trái phép đã bị phát hiện nên S mở cửa xe xuống phía bên phụ, đi đến chỗ ông K và nói “*Tui chở mấy khúc gỗ, cho tui qua*”; đồng thời, S dùng tay nắm, ôm giữ ông K lại rồi xô, đẩy ông K ra khỏi trước đầu xe ô tô tải mang biển kiểm soát 51C-xxx. Thấy

vậy, V liền điều khiển xe ô tô nói trên chạy nhanh về phía trước (hướng huyện P) làm phần đầu xe phía bên phụ va vào gậy đèn chuyên dụng mà ông K đang cầm trên tay phải, gây vỡ hỏng và đầu xe ô tô va vào người ông K làm ông K ngã xuống đường gây thương tích nhẹ. Sau đó, V điều khiển xe ô tô tông vào xe mô tô mang biển kiểm soát 77M8-xxx và kéo lê xe mô tô về trước 170m gây hư hỏng rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô cùng T bỏ chạy về hướng huyện P. Nguyễn Văn S bị Tổ công tác khống chế và bắt giữ tại hiện trường.

Đồng thời lúc này có Kiểm lâm huyện H gồm ông Nguyễn Văn H – Hạt trưởng, ông Trần Văn T – Phó Hạt trưởng, ông Nguyễn Đức H – Cán bộ và ông Châu Minh H – Lái xe cũng vừa đến chi viện hỗ trợ và tiếp tục triển khai lực lượng truy đuổi xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-xxx về hướng huyện P; đồng thời liên lạc với Hạt Kiểm lâm huyện P và thị xã H để phối hợp truy bắt. Nguyễn Thanh V điều khiển xe bỏ chạy đến Quốc lộ 1A rồi tiếp tục điều khiển xe đi về hướng phường H. Khi đến khu vực L, phường H, thị xã H thì phát hiện có lực lượng Kiểm lâm đang truy đuổi, V nói với T là *“Thả gỗ xuống cản nó”, “Cố gắng thả hết gỗ để thoát xe”*; nghe V nói vậy, T trèo ra thùng xe phía sau, mở cửa thùng xe rồi kéo thả lần lượt 07 hộp gỗ xuống đường bê tông từ khu vực L đến khu vực L, phường H nhằm ngăn cản sự truy đuổi của lực lượng Kiểm lâm và để tẩu tán số gỗ trái phép nói trên. Trong lúc điều khiển xe bỏ chạy, V có gọi điện thoại cho Nguyễn N ở thôn P, xã A, huyện H nói *“Em đang ở đâu, chạy xuống L chỗ đường rẽ cây sung, hát giùm mấy miếng gỗ, Kiểm lâm rượt”*. Sau đó, N một mình điều khiển xe mô tô (không gắn biển số) chạy xuống thì tại đoạn đường bê tông thuộc khu vực L, phường H gặp xe của V đang chạy ngược chiều; V nói *“Ra phía sau, nhảy lên thùng xe đi”*. Khi xe của V điều khiển vừa vượt qua thì N thấy anh Huỳnh Ngọc H – Cán bộ Kiểm lâm thị xã H đang điều khiển xe mô tô và có xe ô tô của Hạt Kiểm lâm huyện H đi phía sau, N dùng tay nắm tay lái xe mô tô của H để ngăn cản nhưng H la và né hất tay của N rồi tiếp tục truy đuổi; N đã tự chấm dứt hành vi cản trở và không điều khiển xe mô tô đi theo hoặc la lối, kích động gì nữa. V tiếp tục điều khiển xe chạy đến đoạn đường bê tông thuộc khu vực L, phường H thì bị lực lượng Kiểm lâm bắt giữ cùng tang vật chuyển về cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để khởi tố, điều tra và xử lý theo quy định.

Ông Huỳnh Công K bị thương tích và điều trị tại Trung tâm y tế huyện H; ngày 21/11/2019, ông K tự nguyện có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận giá trị các tài sản bị hư hỏng như sau: Xe mô tô mang biển kiểm soát 77M8-xxx: 610.000 đồng; gậy phát sáng chuyên dụng của Cảnh sát giao thông: 800.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 1.410.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng; phần án phí; quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 09/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo; Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt; xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn S, chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thanh V, chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn T; xử phạt Nguyễn Văn S 33 tháng tù, xử phạt Nguyễn Thanh V từ 15-18 tháng tù và xử phạt Nguyễn Văn T từ 12-15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 05/11/2019, Nguyễn Thanh V điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 51C-170.62 chở Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T vận chuyển 20 hộp gỗ xẻ trái phép đi từ huyện H xuống huyện P. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã A, huyện H thì bị lực lượng chức năng ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Do sợ bị kiểm tra, phát hiện việc vận chuyển gỗ trái phép sẽ bị tạm giữ phương tiện và tịch thu tang vật (gỗ) nên S đã có hành vi dùng vũ lực, dùng tay nắm giữ, xô đẩy, cản trở ông Huỳnh Công K (Cảnh sát giao thông Công an huyện H) đang thực hiện nhiệm vụ cùng với Hạt Kiểm lâm huyện H. Cùng lúc đó, V điều khiển xe ô tô nói trên chạy nhanh về phía trước làm phần đầu xe phía bên phụ va vào gậy đèn chuyên dụng mà ông K đang cầm trên tay gây hư hỏng, phần đầu xe ô tô va vào người ông K làm cho ông K ngã xuống đường gây thương tích nhẹ. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe ô tô tông vào xe mô tô mang biển kiểm soát 77M8-xxx (xe của lực lượng chức năng đang thi hành nhiệm vụ) và kéo lê một đoạn gậy hư hỏng rồi điều khiển xe ô tô cùng Trí bỏ chạy về hướng huyện P.

Trên đường bỏ chạy, khi thấy lực lượng Kiểm lâm truy đuổi và yêu cầu dừng xe, V không những không dừng xe mà nói với T là thả gỗ xuống đường để ngăn cản lực lượng Kiểm lâm đang truy đuổi. T thống nhất làm theo và sau đó, T trèo ra thùng xe phía sau, mở cửa thùng xe rồi kéo thả lần lượt 07 hộp gỗ xuống đường bê tông từ khu vực L đến khu vực L, phường H, thị xã H nhằm ngăn cản sự truy đuổi của lực lượng Kiểm lâm và để tẩu tán số gỗ trái phép nói trên.

Ông Huỳnh Công K bị thương tích và điều trị tại Trung tâm y tế huyện H; ngày 21/11/2019, ông K tự nguyện có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận giá trị các tài sản bị hư hỏng như sau: Xe mô tô mang biển kiểm soát 77M8-xxx: 610.000 đồng; gậy phát sáng chuyên dụng của Cảnh sát giao thông: 800.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 1.410.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[3] Các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và tài sản của người khác; xâm phạm trực tiếp đến hoạt động của Nhà nước về quản lý, vận chuyển lâm sản và đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương; do đó, các bị cáo phải nhận mức hình phạt tương xứng với hành vi do mình gây ra.

Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho 03 bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại các điểm b, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn T thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn S còn có tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất mức độ của hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn T 27 tháng tù là quá nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên thì Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh V không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác; Nguyễn Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là bà Phan Thị C (mẹ bị cáo T) là người có công với cách mạng.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn S, chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thanh V, chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn T cũng đủ có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng; Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh V và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh V 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Các bị cáo Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn T không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh B;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh B;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân H